

Bản án số: 404/2024/HS-PT

Ngày: 12/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 347/2024/TLPT-HS ngày 09/10/2024 đối với bị cáo do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2024/HS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn N, sinh ngày 02/4/1979 tại QN; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số S, thôn AP, xã HD, huyện NH, tỉnh QN; Chỗ ở hiện nay: 136/A/B Trần Văn Q, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn X (sinh năm 1930, đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị Đ (sinh năm 1946); Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 05 người con; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Bé T (sinh năm 1977); Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Trịnh Thị H - Công ty Luật TNHH H, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn N (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Ông Huỳnh L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 151/X/Y Lạc Long Q, Phường N, Quận MN, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1989 là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/12/2023, Nguyễn N đến nhà số X Lê L, phường BT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy phần gỗ phế liệu do chị Đỗ Thị Bạch T1 cho. Khi N đến nơi thì thấy ông Huỳnh L đang lấy gỗ để lên xe lôi, lúc này chị T1 nói N lấy gỗ trên xe ông L lại vì chị T1 không quen biết ông L và cũng không cho ông L sờ gỗ trên. N đi đến xe lôi của ông L nói chuyện và lấy gỗ từ trên xe ông L xuống nhưng ông L không cho và xảy ra cãi nhau dẫn đến xô xát. N chạy lại xe của mình lấy cây xà beng bằng kim loại đánh 01 cái về phía bên trái ông L, hướng từ trên xuống, ông L đưa tay trái lên đỡ nên bị thương ở tay trái. Sau đó N lên xe bỏ chạy đi thì bị ông L cầm cây gỗ trên tay phải đánh vào người N. Ông L được người nhà đưa vào bệnh viện. Công an phường BT, Quận N nhận được trình báo của người nhà bị cáo nên đến hiện trường nơi xảy ra vụ việc còn bị cáo thì đến công an tự thú.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 43/KLTTCT - TTPY.2024 ngày 16/02/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với tỷ lệ thương tích của ông Huỳnh L:

“1. Các kết quả chính:

- Chấn thương vùng khuỷu cẳng tay trái gây gãy hở 1/3 trên xương trụ trái, trật khớp quay trụ trên kiểu Monteggia (ảnh 1), tổn thương thần kinh gian cốt sau đó đã được điều trị mổ nắn trật, kết hợp xương trụ hiện còn:

- + Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 11x0,1cm (ảnh 2).
- + Hình ảnh kết hợp xương trụ trái trên phim XQuang (ảnh 3).
- + Tổn thương thần kinh gian cốt sau trên điện cơ đồ.
- + Hạn chế duỗi cổ bàn ngón tay trái (ảnh 4).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh L tại thời điểm giám định là: 22% (Hai mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Cây xà beng như hình ảnh Cơ quan điều tra cung cấp gây ra được chấn thương trên.

- Chấn thương trên không gây nguy hiểm đến tính mạng”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của N phù hợp với biên bản đối chất, thực nghiệm điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cây xà beng chất liệu kim loại, dài khoảng 50-60cm, đường kính khoảng 02 cm, có 01 đầu dẹp và 01 đầu nhỏ đinh.

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ án (lưu kèm hồ sơ vụ án).

* Thu giữ của Nguyễn N:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đen.

- 01 (một) quần dài rằn ri.

- 01 (một) nón bảo hộ màu cam.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bên thỏa thuận bị cáo bồi thường cho ông Huỳnh L số tiền 60.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2024/HS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2024, bị cáo Nguyễn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 09/8/2024, bị hại ông Huỳnh L kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận đối với bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, từng tham gia quân ngũ, bị cáo đã đến công an tự thú khi sự việc xảy ra để giảm nhẹ hình phạt và xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại Huỳnh L xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nhẹ, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo cung cấp thêm giấy tờ chứng minh từng tham gia quân ngũ, xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi mẹ già, con đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa phúc thẩm qua phân xét hỏi cũng làm rõ thêm tình tiết bị cáo đến công an phường tự thú sau khi gây thương tích cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm ghi nhận. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo xét thấy bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà dùng xà beng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 22%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe bị hại, an ninh, trật tự địa phương nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Huỳnh L, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra tình tiết tăng nặng nào mới để xem xét, cùng với các nhận định đã nêu ở trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Luật sư Trịnh Thị H bào chữa cho bị cáo Nguyễn N trình bày: Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ: Vụ việc xuất phát bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại chửi bị cáo và dùng búa, cây rượt đánh bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng; bị cáo từng tham gia quân ngũ thời gian dài; mức độ hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình, mẹ già, con nhỏ đang đi học.

Luật sư Trần Văn Th bảo vệ cho bị hại Huỳnh L trình bày: Bị hại có đơn kháng cáo vì tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 2 năm 6 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nên Luật sư đồng ý giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, không đồng ý với quan điểm luật sư của bị cáo nói bị hại có một phần lỗi để đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát không

cho bị cáo hưởng án treo, cần xử bị cáo mức án tù giam trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận N, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 09/12/2023, tại trước nhà số X Lê L, phường BT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, do mâu thuẫn Nguyễn N có hành vi dùng cây xà beng bằng kim loại gây thương tích cho ông Huỳnh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 22%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận N đã xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù .

Sau khi xét xử sơ thẩm, dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn N đã bồi thường, khắc phục cho ông Huỳnh L số tiền 60.000.000 đồng. Đồng thời, cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới như: hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi mẹ già, vợ bị bệnh và 02 con đang đi học; bị cáo từng có thời gian tham gia quân ngũ; sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến công an phường tự thú nên cần áp dụng quy định tại điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của

khung hình phạt. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thương tích cho bị hại tỷ lệ thương tật 22% nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhưng không cho bị cáo hưởng án treo. Trên đây cũng là quan điểm để không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Huỳnh L.

Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Huỳnh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn N; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Huỳnh L; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2024/HS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận N; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận N; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận N; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Công an Quận N; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên